

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 632-VT/GC ngày

21-3-1978 quy định tạm thời biếu
cước lưu kho bãi tại các kho bãi
do Công ty đại lý vận tải miền Nam
quản lý.

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ nghị định số 158-CP ngày 4-7-1974
của Hội đồng Chính phủ quy định tờ chức bộ
máy của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của ông Trưởng ban Ban vận
tải và ông Giám đốc Công ty đại lý vận tải ở
phía Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Theo nhiệm vụ Bộ đã giao cho
Công ty đại lý vận tải miền Nam quản lý một
số kho bãi để tập trung hàng hóa xếp xuống
tàu biển, lên đường sắt được nhanh chóng hoặc
rút hàng từ tàu biển, đường sắt đưa vào kho
bãi để giải phóng phương tiện vận tải đối với
hang hóa do Công ty đại lý vận tải đảm nhận
làm đại lý vận tải, nay Bộ tạm thời quy định
biểu cước lưu kho bãi thuộc công ty quản lý
như sau :

Thời gian	Mức cước		Ghi chú
	Lưu kho	Lưu bãi	
I. Biểu cước lưu kho bãi tính theo đơn vị 1 tấn hàng ngày đêm			Số lẻ ngày được tính một ngày
— Từ ngày thứ 1 đến ngày thứ 30	0,12 đ	0,05 đ	
— Từ ngày thứ 31 trở đi	0,20 đ	0,10 đ	
II. Biểu cước cho thuê kho theo đơn vị 1m ² ngày đêm			Một ngày được tính từ 0 giờ 00 đến 24 giờ 00
— Từ ngày thứ 1 đến ngày thứ 30	0,17 đ		
— Từ ngày thứ 31 trở đi	0,25 đ		

Điều 2. — Trước khi nhận hàng làm đại lý
vận tải, hai bên đại lý vận tải và chủ hàng phải
bàn bạc thống nhất về thời gian hàng hóa cần
để trong kho bãi của Công ty đại lý vận tải để
ký kết hợp đồng :

a) Trường hợp do lỗi của Công ty đại lý vận
tải gây nên hàng hóa bị ứ đọng tại kho bãi của
mình thì không được thu tiền cước lưu kho
bãi kể từ ngày hàng hóa bị ứ đọng tại kho bãi
đó cho đến ngày rút hàng ra khỏi kho bãi.

b) Được tính tiền lưu kho bãi theo số ngày
và khối lượng hàng hóa thực tế trong kho.

Điều 3. — Biểu cước lưu kho bãi này được
thi hành kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1978 và áp

dụng cho việc tính cước lưu kho bãi của các
kho bãi thuộc hai Công ty đại lý vận tải trực
thuộc Bộ ở các tỉnh phía Nam (Đà Nẵng và thành
phố Hồ Chí Minh).

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng, Trưởng
ban Ban vận tải, Giám đốc các Công ty đại lý
vận tải số 2 ở Đà Nẵng và số 3 ở thành phố
Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết
định này.

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1978
K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Thứ trưởng
NGUYỄN TƯỜNG LÂN